

Chương 3 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT

3.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁP LUẬT

Định nghĩa pháp luật

Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và đảm bảo thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục đích, định hướng của nhà nước.



3.1.1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về nguồn gốc của pháp luật

- Pháp luật ra đời cùng với sự ra đời của nhà nước, nguyên nhân và điều kiện dẫn đến sự ra đời của nhà nước cũng là nguyên nhân và điều kiện dẫn đến sự ra đời của pháp luật.
- Điều kiện kinh tế: xuất hiện chế độ tư hữu và sản xuất và trao đổi hàng hóa.
- Điều kiện xã hội: phân hóa và mâu thuẫn, đấu tranh giai cấp



- Trong xã hội nguyên thủy chưa có pháp luật nhưng đã có các QPXH tồn tại dưới dạng phong tục, tập quán, đạo đức, các tín điều tôn giáo để hướng dẫn cách xử sự cho mọi người.
- Khi nhà nước xuất hiện, xã hội xuất hiện một loại QP mới do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện, đó là pháp luật.





Con đường hình thành pháp luật

1. Thừa nhận những tập quán đã có sẵn → phù hợp với điều kiện xã hội mới, phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị và nâng nó lên thành pháp luật → Tập quán pháp

VD: Nhà nước VN thừa nhận phong tục ăn Tết cổ truyền; Giỗ tổ Hùng vương; chọn họ, dân tộc cho con....





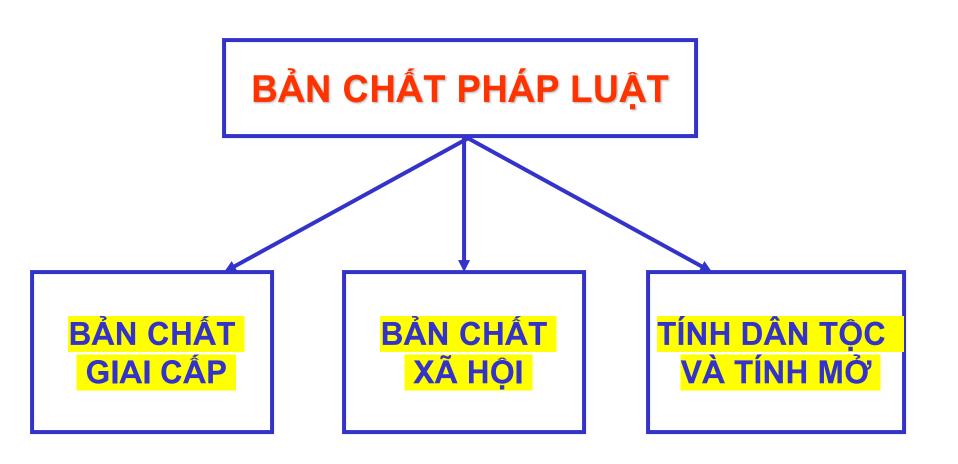
Con đường hình thành pháp luật

- 2. Nhà nước thừa nhận các cách phán xét đã có hiệu lực của các cơ quan xét xử hoặc cơ quan hành chính về vụ việc cụ thể làm "khuôn mẫu" để các cơ quan xét xử hoặc cơ quan hành chính khác giải quyết một vụ việc cụ thể tương tự xảy ra sau này Tiền lệ pháp.
- 3. Xây dựng và ban hành các quy tắc xử sự (quy phạm) mới.



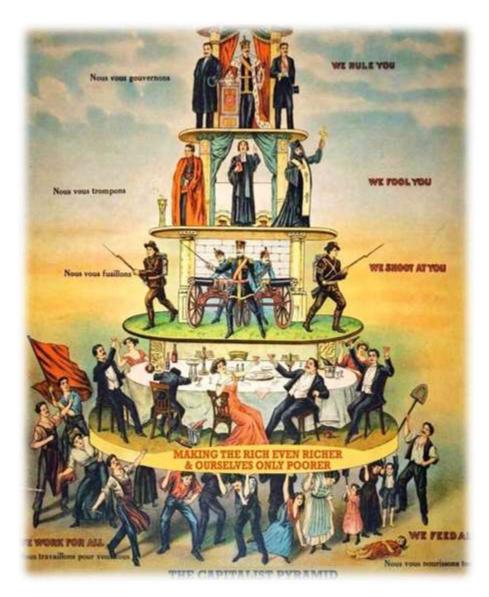


3.1.2 Bản chất của pháp luật



* Tính giai cấp

- Pháp luật do nhà nước đặt ra thể hiện ý chí của giai cấp thống trị.
- Giai cấp thống trị cụ thể hoá ý chí của mình thông qua nhà nước.
- Mục đích của pháp luật là điều chỉnh các quan hệ xã hội cơ bản.
- Mức độ tính giai cấp phụ thuộc vào tương quan, đối sánh lực lượng giai cấp, mâu thuẫn giai cấp...



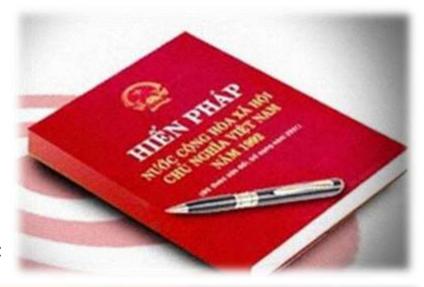
Tính xã hội

 Pháp luật thể hiện ý chí chung của xã hội.

 Pháp luật thể hiện ý chí và lợi ích của các giai tầng khác trong xã hội.

 Tính xã hội của các kiểu pháp luật khác nhau là khác

nhau.





Tính dân tộc và tính mở

- Pháp luật phản ánh phong tục, tập quán, lịch sử văn hoá,
 và trình độ văn minh của dân tộc.
- Pháp luật phản ánh và thể hiện khả năng tiếp nhận văn minh, văn hoá pháp lý của nhân loại

3.1.3 Thuộc tính của pháp luật

- ❖ Tính bắt buộc chung (tính quy phạm phổ biến)
- ❖ Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức
- ❖ Tính được bảo đảm thực hiện bằng nhà nước

Tính bắt buộc chung (QP phổ biến)

- Tính quy phạm phổ biến tức là tính quy tắc, khuôn mẫu, thước đo tiêu chuẩn hành vi xử sự của con người.
- Phạm vi tác động của nó trên toàn lãnh thổ thuộc chủ quyền quốc gia và được áp dụng nhiều lần đối với các cá nhân và tổ chức.





❖ Tính được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước

- Nhà nước tạo điều kiện, giúp đỡ bằng biện pháp giáo dục, thuyết phục, hướng dẫn, cung cấp cơ sở vật chất...
- Nhà nước thực hiện biện pháp cưỡng chế khi pháp luật không được thực hiện tự nguyện.







3.1.4 Chức năng của pháp luật

- Điều chỉnh các quan hệ xã hội
- Bảo vệ các quan hệ xã hội
- Giáo dục

❖ Điều chỉnh các quan hệ xã hội

Là sự tác động trực tiếp của pháp luật tới các quan hệ xã hội bằng cách: ghi nhận, củng cố QHXH cơ bản, làm trật tự hoá QHXH

- **Ghi nhận, củng cố:** quy định cho các chủ thể pháp luật phải kiềm chế những hành động nhất định trước các QHXH cơ bản.
- Trật tự hoá QHXH: bằng việc đưa ra các quy định cho phép, cấm hay bắt buộc các chủ thể thực hiện hành vi nhất định nào đó.

<u>Ví dụ:</u>

2. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền.

(Khoản 2, Điều 8 - Hiến pháp CHXHCNVN - 2013)

<u>Ví dụ:</u>

Điều 108. Tội phản bội Tổ quốc

- 1. Công dân Việt Nam nào câu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tiềm lực quốc phòng, an ninh, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.
- 2. Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.
- 3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 nă

(Bộ luật Hình sự 2015)

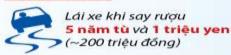
Hình phạt đối với LÁI XE UỐNG RƯỢU BIA của một số nước

Ngày càng nhiều vụ tai nạn giao thông đáng tiếc xảy ra do người điều khiển phương tiện uống rượu, bia. Nhiều nước trên thế giới đã ban hành các đạo luật nghiệm khắc đối với tài xế sử dung bia, rươu khi tham gia giao thông.





Nhât Bản



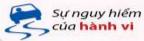


Gây chết người:

20 năm tù
không chết người:
15 năm

Singapore

Mức phạt dựa trên 2 yếu tố





nổng độ cổn của lái xe



Lỗi nặng nhất phạt tù và lao động công ích

Hàn Quốc



= 3 năm tù



Chống lại yêu cầu kiểm tra cũng bị coi là tôi hình sư

Trung Quốc

0,02 - 0,08%



1.000 - 2.000 NDT (3,4 - 6,7 triệu đồng), cấm lái xe 6 tháng



3 năm tù cấm lái xe 5 năm

Gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho nạn nhân bị đình chỉ lái xe vĩnh viễn

Malaysia



Bị tống giam

Anh

Lái xe hoặc có ý định lái xe sau khi uống rượu, bia



3 - 6 tháng tù, phạt tiền từ 2.500 bảng (~75 triệu đồng), tước bằng lái 1 năm (hoặc 3 năm nếu tái phạm)

Canada

Lái xe uống rượu lần đầu

1.000 đôla Canada (>17,8 triệu đồng), đình chỉ giấy phép lái xe 1 năm



Tái phạm phạt đến 18 tháng tù và bị cấm lái xe trong 3 năm

Na Uy

Lái xe uống rượu lần đầu

đình chỉ lái xe 1 năm, lao động công ích 3 tuần



Phạm tội nhiều lần có thể ngối tù và bị cấm lái xe suốt đời





ĐỊA ĐIỂM KHÔNG ĐƯỢC ƯỚNG RƯỢU, BIA





Cơ sở y tế



Cơ sở giáo dục trong thời gian giảng dạy, học tập, làm việc



Cơ sở bảo trợ xã hội



Các cơ sở: cai nghiện, giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, giam giữ phạm nhân và giam giữ khác



Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuối dưỡng, vui chơi, giải tri dành cho người chưa đủ 18 tuổi



Nơi làm việc của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập trong thời gian làm việc, trừ địa diểm được phép kinh doanh rươu, bia



Công viên (trừ trường hợp nhà hàng trong phạm vi khuôn viên của công viên đã được cấp phép kinh doanh)



Nhà chờ xe buýt



Rạp chiếu phim, nhà hát, cơ sở văn hóa, thể thao trong thời gian tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và công năng sử dụng chính của các địa điểm này, trừ trường hợp tổ chức các lễ hội ấm thực, văn hóa có sử dụng rượu, bia.

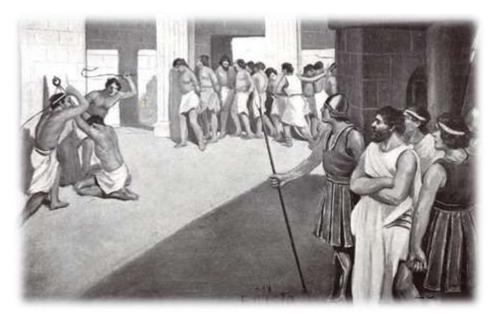
3.1.5. Các kiểu pháp luật trong lịch sử

- Pháp luật chiếm hữu nô lệ
- Pháp luật phong kiến
- Pháp luật tư sản
- Pháp luật xã hội chủ nghĩa

Pháp luật chiếm hữu nô lệ

- Xây dựng trên nền tảng KT-XH là chế độ chiếm hữu tư nhân tuyệt đối của giai cấp chủ nô.
- Thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp chủ nô.
- Bảo vệ sự thống trị của giai cấp chủ nô, hợp pháp hoá sự đàn áp công khai đối với nô lệ.





Pháp luật phong kiến

- Bảo vệ chế độ tư hữu của giai cấp địa chủ phong kiến về đất đai và chế độ bóc lột địa tô.
- Bảo vệ sự thống trị của giai cấp địa chủ phong kiến.
- Bảo vệ chế độ đẳng cấp và đặc quyền của giai cấp địa chủ phong kiến.
- Hợp pháp hoá bạo lực và những hình phạt tàn bạo đối với những hành vi xâm phạm tới trật tự xã hội phong kiến.



Pháp luật tư sản

- Bảo vệ chế độ tư hữu tài sản và chế độ bóc lột lao động làm thuê, ghi nhận sự thống trị của giai cấp tư sản.
- Quy định quyền tự do dân chủ rộng rãi (cắt xén & hình thức)
- Chế định hợp đồng rất phát triển
- Về hình thức, VBPL tư sản rất phát triển cả về nội dung và kỹ thuật lập pháp, phạm vi điều chỉnh rộng, đối tượng điều chỉnh tương đối đầy đủ và chi tiết.

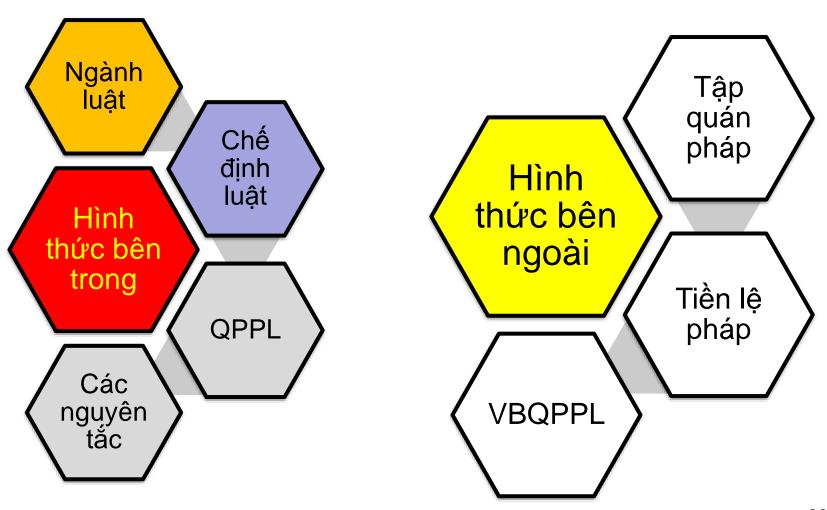
Pháp luật xã hội chủ nghĩa

- Xây dựng trên nền tảng KT-XH là chế độ công hữu về TLSX chủ yếu.
- Phủ nhận chế độ bóc lột, hạn chế và dần đi tới xoá bỏ chế độ tư hữu.

3.1.6 Hình thức của pháp luật

Khái niệm: hình thức của pháp luật là cách thức thể hiện ý chí của nhà nước hay cách thức mà nhà nước sử dụng để chuyển ý chí của nó thành pháp luật.

Phân loại hình thức pháp luật



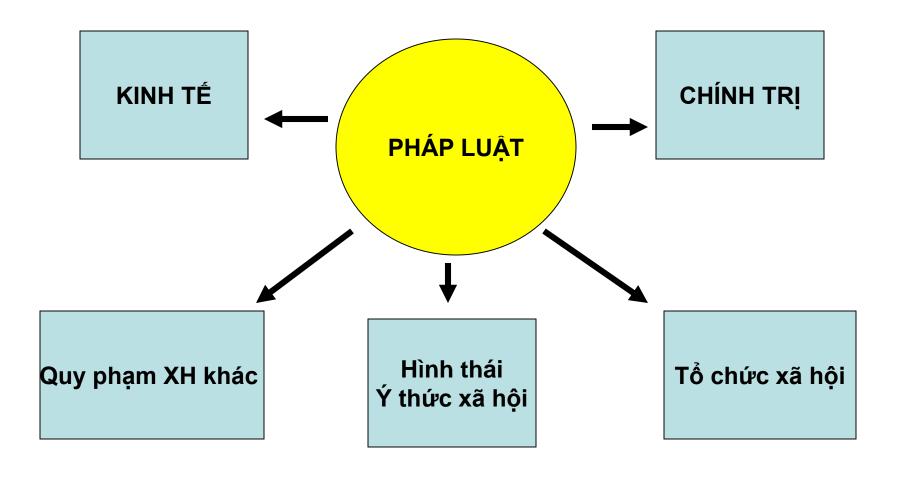
3.2. PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



3.2.1 Bản chất pháp luật nước CHXHCN Việt Nam

- Thể hiện ý chí của giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức và những người lao động khác dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Là công cụ chủ yếu của nhà nước thực hiện mục tiêu chung của nhân dân và toàn dân tộc là xây dựng một xã hội "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".
- ❖ Pháp luật XHCN VN mang tính nhân đạo.

2. Vai trò của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam



Pháp luật với kinh tế

- Pháp luật là phương tiện xác định địa vị pháp lý bình đẳng của các chủ thể tham gia quan hệ kinh tế.
- Pháp luật tạo lập khung pháp lý để chủ thế quản lý nhà nước điều khiển hoạt động SXKD.
- Pháp luật tạo môi trường thuận lợi, tin cậy và chính thức cho các chủ thể tham gia SXKD có hiệu quả.

Pháp luật với chính trị

- Pháp luật là phương tiện để thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng.
- Pháp luật là cơ sở pháp lý để tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước ta; củng cố quyền lực NN
- Pháp luật là cơ sở pháp lý đảm bảo cho nhân dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước, bảo đảm mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Pháp luật với các tổ chức xã hội

- Các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật, không được vi phạm pháp luật.
- Bằng pháp luật, nhà nước VN tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội phát triển.
- Các tổ chức xã hội có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Nhà nước VN trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt pháp luật.

Pháp luật đối với các hình thái ý thức xã hội khác

- Pháp luật là phương tiện bảo vệ và phát triển đạo đức XHCN, bảo vệ tính công bằng, chủ nghĩa nhân đạo, tự do, lòng tin và lương tâm con người.
- Sự ghi nhận bằng pháp luật các nghĩa vụ đạo đức trước xã hội có tác dụng củng cố và bảo vệ hạnh phúc gia đình, giáo dục thế hệ trẻ, khuyến khích phát triển tính lương thiện, ý thức cộng đồng,...

3.2.3. Hình thức của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam

- 3.2.3.1. Hình thức bên trong của pháp luật
- Các nguyên tắc của pháp luật
- Hình thức cấu trúc của pháp luật

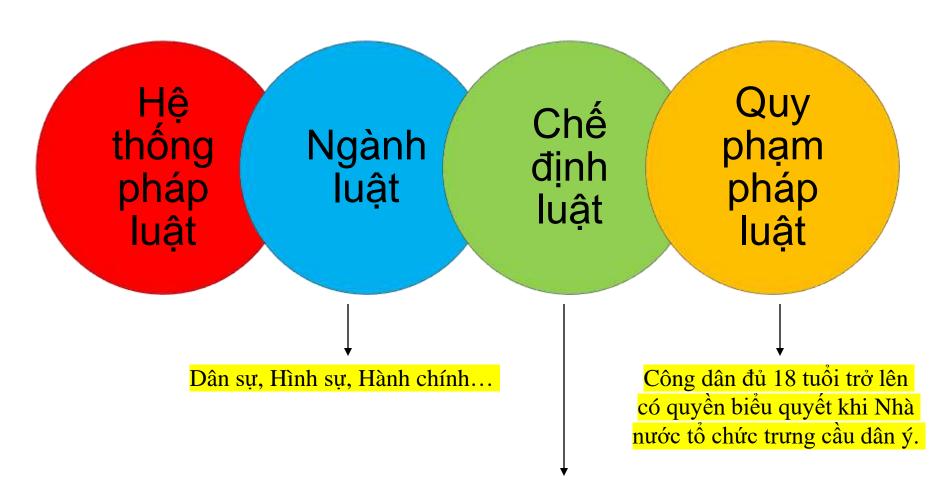
Các nguyên tắc của pháp luật

Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Dân chủ, nhân đạo, công bằng

Được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm...

* Hình thức cấu trúc của pháp luật



Tài sản và quyền sở hữu; nghĩa vụ và hợp đồng dân sự; thừa kế...

3.2.3.2. Hình thức bên ngoài của pháp luật

